

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 18-3-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Hồng

2. Ông Đặng Ngọc Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 07/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 26/02/2020 đối với bị cáo:

**Bùi Quang M (M Tàng)**, sinh năm 1987 tại C, Khánh Hòa.

HKTT: Tổ dân phố Tây Sơn, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuồng, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị Xuân Cảnh, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

Ngày 06/12/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2014.

Ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/6/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2005.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Người bị hại:**

1/ Hồ Thị Tường V, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Tổ dân phố Sông Tiên, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.  
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Trần Anh K, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận Hiệp, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt)

3/ Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn Từ Nham, xã Xuân Thịnh, huyện S, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thị Thu N, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Tổ dân phố Khánh Cam 2, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2/ Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố Khánh Cam 2, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

3/ Nguyễn Văn B, sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Tổ dân phố Khánh Cam 2, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

4/ Nguyễn Kim N, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Khu phố Xuân An 2, thị trấn Chợ Lầu, huyện B, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ ngày 16/8/2019 đến ngày 23/10/2019 Bùi Quang M đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn C. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2019, Bùi Quang M đeo khẩu trang, găng tay cao su đi tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Minh đến nhà chị Hồ Thị Tường V ở tổ dân phố Sông Tiên, phường N, thành phố C; Minh thấy cửa bên hông nhà mở nên trèo qua tường rào vào bên trong nhà. Minh vào phòng ngủ nhà chị Vy lấy 01 túi xách màu đen, bên trong có 02 ví nhỏ (01 ví nhỏ bên trong có 38.000.000 đồng, 01 ví nhỏ bên trong có một số giấy tờ tùy thân của chị Vy) rồi bỏ đi. Sau đó, Minh đi thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 102/HĐĐG ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 túi xách màu đen, có dây đeo trị giá 639.000 đồng; 01 ví nhỏ màu nâu trị giá 236.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 875.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 01 giờ ngày 23/10/2019, Minh đi bộ đến khu vực đình Khánh Cam thuộc phường N, thành phố C để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà anh Nguyễn Văn Bình ở tổ dân phố Khánh Cam 2, phường N, thành phố C; Minh thấy có 02 xe mô tô để trong sân phía trước nhà. Minh trèo hàng rào vào bên trong thì thấy phía sân sau nhà có 03 xe mô tô và cửa sau nhà không khóa. Minh mở cửa đi vào bên trong nhà đến phòng khách lấy 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1724-Y71 màu đen của anh Nguyễn Văn H bỏ vào túi quần. Minh thấy đối diện phòng ngủ có 01 kệ để mũ bảo hiểm có nhiều chìa khóa, Minh lấy 01 chìa khóa loại khóa từ đến mở cốp xe mô tô hiệu Honda SH biển số 79C-534.78 để tìm tài sản nhưng không tài sản. Minh tiếp tục đến kệ mũ bảo hiểm lấy 01 chìa khóa khác mở được ổ khóa xe mô tô 79C-405.65 của anh Trần Anh K để phía sân sau. Minh lấy chùm chìa khóa

khác trên kệ ra mở khóa cổng và dắt xe 79C-405.65 ra ngoài điều khiển bỏ đi.

Sau đó, Minh điều khiển xe mô tô 79C-405.65 đi vào Bình Thuận đến quán cơm của bà Nguyễn Kim Ngọc ở tổ dân phố Xuân An 2, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận ăn cơm nhưng không có tiền nên để lại xe mô tô tại đây rồi bỏ đi. Sau đó, Minh bán điện thoại VIVO 1724-Y71 cho một người không rõ lai lịch được 300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 107/HĐĐG ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: mô tô 79C-405.65 trị giá 37.592.000 đồng; 01 điện thoại VIVO 1724-Y71 trị giá 2.684.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 40.276.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 đôi găng tay làm bằng cao su màu vàng.
- Số 43.000 đồng thu giữ của Bùi Quang M (đã nộp vào tài khoản của công an thành phố C tại kho bạc Nhà nước C).
- 01 xe mô tô biển số 79C-405.65 và 01 chìa khóa hiệu Yamaha, có khắc dòng chữ “A7289834” đã trả cho chủ sở hữu là Trần Anh K.
- 01 túi xách màu đen có dây đeo; 01 ví nhỏ màu nâu (kích thước 10 cm x 08 cm); 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank: đã trả cho chủ sở hữu là Hồ Thị Tường V.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Hồ Thị Tường V yêu cầu Bùi Quang M bồi thường 37.000.000 đồng. Người bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu Bùi Quang M bồi thường 2.600.000 đồng. Người bị hại Trần Anh K đã nhận lại tài sản là xe mô tô 79C1-405.65, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSCR-HS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Bùi Quang M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Quang M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và không tranh luận.

Người bị hại Hồ Thị Tường V có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Quang M từ 04 năm đến 05 năm tù. Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 43.000 đồng và tịch thu tiêu hủy đôi găng tay làm bằng cao su màu vàng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Hồ Thị Tường V 37.000.000 đồng và người bị hại Nguyễn Văn H 2.600.000 đồng theo Điều 589 Bộ luật dân sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại Hồ Thị Tường V có đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại Trần Anh K, Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Bùi Quang M phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng. Từ đó có cơ sở chứng minh vào khoảng 02 giờ, ngày 16/8/2019 và khoảng 01 giờ, ngày 23/10/2019 bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Hồ Thị Tường V với tổng giá trị 38.875.000 đồng; Chiếm đoạt tài sản của anh Trần Anh K và Nguyễn Văn H với tổng giá trị 40.276.000 đồng; như vậy Bùi Quang M đã chiếm đoạt tổng tài sản của những người bị hại là 79.151.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo tái phạm nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của công dân là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo không có nghề nghiệp và không có nơi cư trú ổn định, sau khi phạm tội bị cáo đến một địa bàn khác nhằm trốn tránh sự phát hiện, cho thấy bị cáo phạm tội với ý thức chủ quan do lỗi cố ý. Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 06/12/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 07 năm tù về tội Cướp tài sản; Ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 15/6/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù

về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không lo tu chí làm ăn mà xem thường pháp luật lại thực hiện liên tiếp 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn C trong các ngày 16/8/2019 và ngày 23/10/2019 thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện người bị hại Trần Anh K đã nhận lại tài sản là xe mô tô 79C1-405.65, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

Người bị hại Hồ Thị Tường V yêu cầu Bùi Quang M bồi thường 37.000.000 đồng. Người bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu Bùi Quang M bồi thường 2.600.000 đồng. Xét yêu cầu của người bị hại Hồ Thị Tường V và Nguyễn Văn H là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Một đôi găng tay làm bằng cao su màu vàng là vật chứng dùng vào mục đích phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 43.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Bùi Quang M, tại phiên tòa bị cáo khai nhận số tiền này có được do bán điện thoại VIVO 1724-Y71 của anh Nguyễn Văn H được 300.000 đồng, tiêu xài hết còn 43.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền do mua bán tài sản mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự;
- Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự;
- Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Xử phạt: Bị cáo Bùi Quang M 05 (Năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Quang M phải bồi thường cho người bị hại Hồ Thị Tường V 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng) và người bị hại Nguyễn Văn H 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Qui định: Kể từ ngày người bị hại chị Hồ Thị Tường V, anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải thi hành án mà bị cáo Bùi Quang M chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án cho chị Hồ Thị Tường V và anh Nguyễn Văn H. Hàng tháng, bị cáo Bùi Quang M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền nợ

gốc và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi găng tay làm bằng cao su màu vàng (Theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 43.000 đồng đã nộp vào tài khoản của Công an thành phố C số 3949.0.9041629.00000 ngày 15/01/2020 tại kho bạc Nhà nước C.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Quang M phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.980.000đ (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Quang M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại Hồ Thị Tường V, Nguyễn Văn H, Trần Anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo.
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Huy**